TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 9 - 2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải
*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Xuân Thí và ông Nguyễn Đức Lý.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị H, sinh này 10/5/2001; CCCD số 044301001691; cấp ngày 06/9/2017; nơi cư trú: thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã N, tỉnh Quảng Trị), vắng mặt,

Bị đơn: Anh Đặng Chí L, sinh ngày 06/4/1999; CMND số 194631157, cấp ngày 14/7/2014; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã N, tỉnh Quảng Trị); hiện cư trú tại: Ngõ 162, đường số Đ, thành phố Đ, Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 17/01/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị H trình bày:

Chị và anh Đặng Chí L có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã N, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 30/10/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận tại nhà bố mẹ anh L được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm và tính cách không có điểm tương đồng về mọi mặt trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến xung đột ngày càng nhiều, cuộc sống chung vợ chồng trở nên ngột ngạt, không thể tiếp tục duy trì, nên chị đã tự ý rời khỏi nhà chồng từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian chị rời đi khỏi nhà chồng, vợ chồng đã có vài lần hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay, chị thấy vợ chồng đã sống ly thân

mỗi người một nơi, mâu thuẩn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được không thể trở lại sống chung cùng nhau. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Chí L để sớm ổn định cuộc sống bản thân và nuôi dạy con chung. Chị có ý kiến đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử.

Về con chung: Chị Mai Thị H trình bày vợ chồng có 01 con chung, cháu Đặng Quỳnh A, sinh ngày 23/10/2017. Sau khi chị rời khỏi nhà bố mẹ anh L đi sống chỗ khác, cháu A vẫn sinh sống cùng với ông bà nội từ đó cho đến nay. Để ổn định cuộc sống sinh hoạt và học tập của cháu A, chị có nguyện vọng được giao cháu Anh cho anh L được chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay, anh L đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài nên tạm giao cháu cho bà nội cháu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh L về Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mai Thị H trình bày vợ chồng không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại đơn nguyện vọng ngày 28/3/2025 của cháu Đặng Quỳnh A, sinh ngày 23/10/2017 trình bày: nếu trường hợp bố mẹ cháu không ở với nhau nữa mà phải ly hôn, thì cháu có nguyện vọng xin được ở cùng với bố và bà nội. Lý do từ trước đến nay cháu được bố và ông bà nội chăm sóc. Hiện nay, bố cháu đang làm việc ở nước ngoài, chưa về Việt Nam. Vì vậy, trong khi chờ bố về Việt Nam cháu sẽ sống cùng với bà nội.

Tại bản tự khai ngày 28/3/2025, bà Hoàng Thị N, sinh năm 1963; CCCD số 044163009187; nơi cư trú: Xóm 3, thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã N, tỉnh Quảng Trị) là mẹ đẻ của anh Đặng Chí L trình bày: Anh Đặng Chí L và chị Mai Thị H kết hôn năm 2020 tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (Nay xã N, tỉnh Quảng Trị). Con trai bà hiện đang làm việc và sinh sống tại Đài Loan như địa chỉ chị H cung cấp cho Tòa án và thỉnh thoảng có liên lạc về với gia đình hỏi thăm tình hình. Vợ chồng H, L xảy ra mâu thuẩn gì và dẫn đến ly hôn thì bà không biết. Việc chị H làm đơn xin ly hôn với con trai bà để mỗi người có cuộc sống riêng thì bà không có ý kiến gì, việc ly hôn do hai vợ chồng quyết định. Vợ chồng L, H có một con chung, cháu Đặng Quỳnh A, sinh ngày 23/10/2017. Hiện nay cháu Anh đang sinh sống, học tập cùng gia đình bà. Vợ chồng H, L có thỏa thuận cháu A do bố Đặng Chí L chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà cũng đồng ý tạm thời nuôi dưỡng cháu A cho đến khi con trai bà Đặng Chí L về Việt Nam thì bà giao lại cho anh L; về tài sản, nợ chung hai vợ chồng cũng không có ý kiến gì. Mọi văn bản giấy tờ Tòa án gửi cho anh L, bà sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi lại cho anh L biết.

Bị đơn anh Đặng Chí L hiện đang làm việc và cư trú tại nước ngoài. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã có văn bản số 1780/CV-TAND ngày 25/6/2025 gửi Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc yêu cầu tống đạt các văn bản tố tụng và yêu cầu niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại Văn phòng Đại diện Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc để thu thập ý kiến, yêu cầu của anh L đối với yêu cầu của chị H. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh L cư trú trước khi xuất cảnh và tống đạt trực tiếp cho người thân của anh L, nhưng đến nay không có kết quả. Ngày 28/7/2025, Tòa án có Công văn số 275/TAND-CV gửi Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5), yêu

cầu đăng tin thông báo cho anh Đặng Chí L đang cư trú tại Đài Loan, về việc chị Mai Thị H xin ly hôn anh L tại Tòa án và Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) đã đăng tin 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, nhưng không có ý kiến phản hồi của anh L. Tòa án đã ra thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 25/8/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh L vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt lần hai không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Đặng Chí L và nhất trí giao con chung cháu Đặng Quỳnh Anh cho anh L được chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay anh L đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài, nên tạm giao cháu cho bà nội được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh L về Việt Nam. Bị đơn anh Đặng Chí L vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đặng Chí L vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228, 238 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Hảo, xử cho chị H được ly hôn anh Đặng Chí L; về con chung: Giao cháu Đặng Quỳnh A cho anh Đặng Chí L chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc chị Mai Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi. Hiện nay anh L đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài nên tạm giao cháu A cho bà nội cháu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh L về Việt Nam; về tài sản và nợ chung: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét. Đương sự phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị H có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Đặng Chí L đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thì anh Đặng Chí L đã xuất cảnh ngày 15/6/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Đây là vụ án có bị đơn là Công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự và quy định tại các Điều 123, 127 luật Hôn nhân và Gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Đặng Chí L theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp, theo phương thức tống

đạt đến cơ quan có thẩm quyền Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, yêu cầu tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng để thu thập ý kiến, yêu cầu của anh L đối với yêu cầu của chị H. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh L cư trú trước khi xuất cảnh và tống đạt trực tiếp cho người thân của anh L, nhưng không có kết quả. Ngày 28/7/2025, Tòa án có Công văn số 275/TAND-CV gửi Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5), yêu cầu đăng tin thông báo cho anh Đặng Chí L đang cư trú tại Đài Loan, về việc chị Mai Thị H xin ly hôn anh L tại Tòa án và Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) đã đăng tin 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, theo quy định tại Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng không có ý kiến phản hồi của anh L. Tòa án đã ra thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 25/8/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh L vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh L vắng mặt lần hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 238 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Đặng Chí L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 30/10/2019 tại giấy chứng nhận kết hôn số 59. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thị H và anh Đặng Chí L là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống cùng nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đở nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Nhưng do quan điểm và tính cách không tương đồng về mọi mặt trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến xung đột ngày càng nhiều, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, nên chị H đã tự ý rời khỏi nhà anh L từ năm 2021 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm lo lắng gì cho nhau, người nào lo công việc của người đó. Hiện nay, chị H thấy vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, mâu thuẩn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể trở lại sống chung cùng nhau. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Chí L để sớm ổn định cuộc sống bản thân; còn anh L đã được Tòa án niêm yết và tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định, thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam VOV5 và niêm yết văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh L cư trú trước khi xuất cảnh và tống đạt trực tiếp cho người thân gia đình anh L, nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H. Thể hiện, anh L không quan tâm gì đến chị H, để mặc chị H muốn làm gì thì làm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị H xin được ly hôn anh Đặng Chí L là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Xét ý kiến, yêu cầu của chị H và con chung, thấy: Do mâu thuẩn với anh Đặng Chí L, nên năm 2021 chị đã tự ý bỏ con lại nhà

bố mẹ anh L đi sống chỗ khác. Từ đó đến nay cháu Đặng Quỳnh A sinh sống, học tập cùng với bà nội (bà Hoàng Thị N. Cháu A đã sinh sống, học tập ổn định cùng bà nội, nên cháu cũng có nguyện vọng được sinh sống, học tập cùng anh L và bà nội. Chị H không muốn xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, học tập của cháu Anh, nên có nguyện vọng được giao cháu Anh cho anh L được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện tại anh L đang làm ăn sinh sống ở nước ngoài, nên chị H có ý kiến giao cháu A cho bà nội cháu là bà Hoàng Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh L đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài. Bà nội cháu bà Hoàng Thị N cũng đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A trong thời gian anh L đang ở nước ngoài. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền, lợi ích của cháu Anh và nghĩa vụ của bố mẹ đối với con chung, nên cần buộc chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận ý kiến, yêu cầu của chị H, cháu Anh và bà Nghiệm. Giao con chung cháu A cho anh Đặng Chí L được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và buộc chị Mai Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L, mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi, là phù hợp ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến nguyện vọng của chị H, cháu A và bà N, điều kiện thực tế của các bên và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Chị Mai Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 228, 238, 469, 474, 475; điểm b khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 123, 127 luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị H được ly hôn anh Đặng Chí L. Hôn nhân của chị Mai Thị H và anh Đặng Chí L chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Đặng Quỳnh A, sinh ngày 23/10/2017 cho anh Đặng Chí L được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và buộc chị Mai Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L, mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi. Hiện nay, anh Đặng Chí L đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài, nên tạm giao cháu Đặng Quỳnh A cho bà nội cháu (bà Hoàng Thị N) được trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục trong thời gian anh L ở nước ngoài cho đến khi anh Đặng Chí L về Việt Nam.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Mai Thị H đã nộp tại biên lai số 0005323 ngày 28/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị), chị H đã nộp đủ.

Chị Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Chi phí tố tụng: Chi Mai Thị H phải chịu 4.540.000 đồng chi phí tố tụng (bao gồm 1.390.000 đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 2.250.000 đồng chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài Tiếng nói Việt Nam). Số tiền này chị H đã nộp và chi phí hết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn chị Mai Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Bị đơn anh Đặng Chí L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Nam Gianh, T.Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Viết Hải